

Dữ liệu thị trường ngày 14/04/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.775,65	252,41
Thay đổi (điểm)	16,69	0,75
Thay đổi (%)	0,95	0,30
KLGD (triệu cp)	889	69
GTGD (tỷ đồng)	23.452	1.251

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	153	(tỷ đồng)
HNX	34	(tỷ đồng)
UPCOM	7	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, VHM,, HPG, VPB,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

BSR, GAS, STB, VNM,...

VNINDEX GIỮ SẮC XANH, ĐÀ TĂNG THU HẸP VÀO CUỐI PHIÊN

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/04, VN-Index tăng 16,69 điểm (+0,95%), tiếp tục đà hồi phục trong bối cảnh thị trường vận động giằng co. Sắc xanh chiếm ưu thế với 406 mã tăng so với 312 mã giảm, phản ánh lực mua vẫn hiện diện trên thị trường. Động lực tăng điểm đến từ nhiều nhóm ngành khi có tới 8/11 ngành ghi nhận diễn biến tích cực. Nổi bật nhất là nhóm dịch vụ truyền thông với mức tăng 3,07%, dẫn dắt bởi VGI (+3,64%), FOX (+1,86%) và CTR (+2,11%). Nhóm bất động sản tiếp tục duy trì vai trò trụ đỡ khi tăng 2,91%, với lực cầu vẫn tập trung mạnh vào bộ ba Vingroup gồm VIC (+3,44%), VHM (+4,88%) và VRE (+1,27%), qua đó đóng góp tổng cộng 14,8 điểm vào chỉ số chung. Ở nhóm nguyên vật liệu, sắc tím xuất hiện tại mã cổ phiếu thép NKG và HSG, cùng với HPG (+2,7%), giúp toàn ngành tăng 1,1%. Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh tập trung tại nhóm năng lượng khiến ngành này giảm mạnh nhất 2,69%, với các cổ phiếu BSR (-3,84%), PLX (-1,35%) và PVD (-2,49%) đồng loạt suy yếu. Bên cạnh đó, nhóm tiện ích và chăm sóc sức khỏe cũng giảm lần lượt 0,66% và 0,1%, chịu tác động từ các mã như GAS, REE và NT2.

Thanh khoản thị trường đạt 23.452 tỷ đồng, tăng 4,08% so với phiên trước nhưng vẫn thấp hơn 4,47% so với mức trung bình 10 phiên, cho thấy dòng tiền cải thiện nhưng chưa thực sự bùng nổ. Khối ngoại quay trở lại mua ròng 193 tỷ đồng, tập trung giải ngân tại VIC (185 tỷ), HPG (179 tỷ) và MBB (132 tỷ). Ngược lại, FPT là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị 191 tỷ đồng, đưa tổng giá trị bán lên 2.188 tỷ đồng.

Tuy thị trường đang duy trì đà phục hồi, nhưng các yếu tố vĩ mô và thông tin chính trị vẫn còn nhiều biến số, khiến tâm lý nhà đầu tư chưa thực sự ổn định. Diễn biến tăng điểm có thể tiếp diễn, song khả năng xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong tuần là điều cần lưu ý. Trong bối cảnh đó, dòng tiền nhiều khả năng sẽ tiếp tục chọn lọc, ưu tiên các cổ phiếu có nền tảng tốt và thu hút được lực cầu bền vững.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MBB, VCB, BID, MWG, HHV, CTD, HPG.



Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	12,8%
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	9,8%
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	12,7%
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	13,2%
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	13,2%
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	14,0%
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	11,3%

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Đến 31/3/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt hơn 19,18 triệu tỷ đồng, tăng 3,18% so với cuối năm 2025. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) định hướng tăng trưởng tín dụng năm 2026 khoảng 15% và sẽ điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thực tế nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. NHNN tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành để giúp các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp, qua đó hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời, cơ quan này yêu cầu kiểm soát chặt tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro, đặc biệt là bất động sản, và ưu tiên vốn cho sản xuất kinh doanh. Sau cuộc họp ngày 9/4, các ngân hàng thương mại đã đồng thuận giảm lãi suất huy động và cho vay; hiện đã có hơn 20 ngân hàng triển khai.

Quý I/2026, Việt Nam xuất khẩu hơn 810 nghìn tấn phân bón, đạt trên 360 triệu USD, tăng 35% về lượng và gần 60% về trị giá; giá bình quân 438 USD/tấn (+14,5%). Riêng tháng 3 đạt 358 nghìn tấn, 172 triệu USD, tăng 34% về lượng và 90% về trị giá. Campuchia chiếm 19% thị phần, tăng 6%; Thái Lan tăng mạnh 356%, Philippines tăng 111% (tỷ trọng từ 4% lên 7%). Một số thị trường như Mozambique, Myanmar cũng tăng 3 chữ số nhưng quy mô nhỏ. Doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu: SFG xuất 15.000 tấn đầu năm; DPM bán 3.300 tấn ure giá 900 USD/tấn; DCM xuất 40.000 tấn sang Mỹ và hơn 32.000 tấn sang Úc. Đà tăng đến từ giá phân bón thế giới cao và nhu cầu nhập khẩu tăng mạnh tại nhiều quốc gia.

HPG: Cty TNHH Tôn Hòa Phát thông báo tăng 500đ/kg, áp dụng cho tôn mạ màu và tôn mạ lạnh, thời gian áp dụng từ 18/04/2026. Trước đó, các sản phẩm thép xây dựng, thép HRC cũng có nhiều đợt tăng giá.

NKG: Con trai Chủ tịch Thép Nam Kim, ông Hồ Minh Phát, đăng ký mua 5 triệu cp NKG từ 17/4-15/5, nâng sở hữu lên 10 triệu cp (2,23%). Chủ tịch Hồ Minh Quang nắm hơn 71 triệu cp (15,87%), đưa tổng sở hữu gia đình vượt 18%. NKG đặt kế hoạch năm 2026 doanh thu 22.000 tỷ, LNTT 400 tỷ (+49% và +66% so với cùng kỳ), sản lượng 1,1 triệu tấn, trước đó năm 2025 lợi nhuận cty giảm 56,8%. Công ty dự kiến chào bán 125 triệu cp giá 12.000 đồng để huy động 1.500 tỷ cho dự án Nam Kim Phú Mỹ (6.200 tỷ), đồng thời phát hành 6 triệu cp ESOP giá 10.000 đồng.

HDB: HDBank, Sở Giao dịch Chứng khoán London và Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam thiết lập hợp tác chiến lược nhằm kết nối doanh nghiệp Việt với thị trường vốn toàn cầu. HDBank dự kiến phát hành tối đa 300 triệu USD trái phiếu xanh quốc tế. Hợp tác tập trung huy động vốn xuyên biên giới, nâng chuẩn quản trị, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nhà đầu tư quốc tế và mở rộng kênh vốn dài hạn.

VOS: Vosco (VOS) phê duyệt đóng mới 2 tàu dầu sản phẩm MR tải trọng 50.000 DWT tại Hàn Quốc, bàn giao 6/2028 và 8/2028. Giá tối đa 52 triệu USD/tàu (chưa gồm chi phí liên quan). Doanh nghiệp dự kiến vay tối đa 75% giá trị (khoảng 1.026 tỷ đồng), thời hạn 7 năm, tài sản đảm bảo là chính tàu và tài sản khác.

DXG: Nhóm quỹ thuộc VinaCapital mua hơn 3,85 triệu cp Đất Xanh ngày 9/4, nâng sở hữu lên 6,23% (khoảng 69,3 triệu cp), ước chi gần 59 tỷ đồng. Ngược lại, Phó TGĐ Nguyễn Trường Sơn đăng ký bán toàn bộ 351.000 cp (0,03%), dự thu hơn 5 tỷ đồng. Trước đó, Dragon Capital đã giảm tỷ lệ xuống còn 7,99%. Năm 2026, DXG đặt mục tiêu doanh thu 5.000 tỷ, lãi ròng 268 tỷ (+19% và +16%), dự kiến chia cổ tức 20% và phát hành thêm 155,7 triệu cp (tỷ lệ 14%).

PNJ: PNJ chốt quyền 24/4 phát hành 170,6 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1. Kế hoạch 2026 đạt doanh thu 48.660 tỷ đồng (+37%) và lợi nhuận sau thuế 3.409 tỷ đồng (+21%), duy trì cổ tức tiền mặt 20%. Năm 2025, PNJ đạt 34.976 tỷ doanh thu và 2.829 tỷ lãi (+33,9%), hoàn thành 144,4% kế hoạch. Mảng trang sức chiếm 80,6% doanh thu (69,6% bán lẻ, 11% bán sỉ). Doanh nghiệp dự kiến phát hành ESOP 2027 dựa trên kết quả kinh doanh 2026 với tối đa 3,4 triệu cổ phiếu (1%), giá 20.000 đồng/cp, hạn chế chuyển nhượng 36 tháng; điều kiện lợi nhuận tăng tối thiểu 5% và giá cp không thấp hơn mức tăng của VN-Index.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

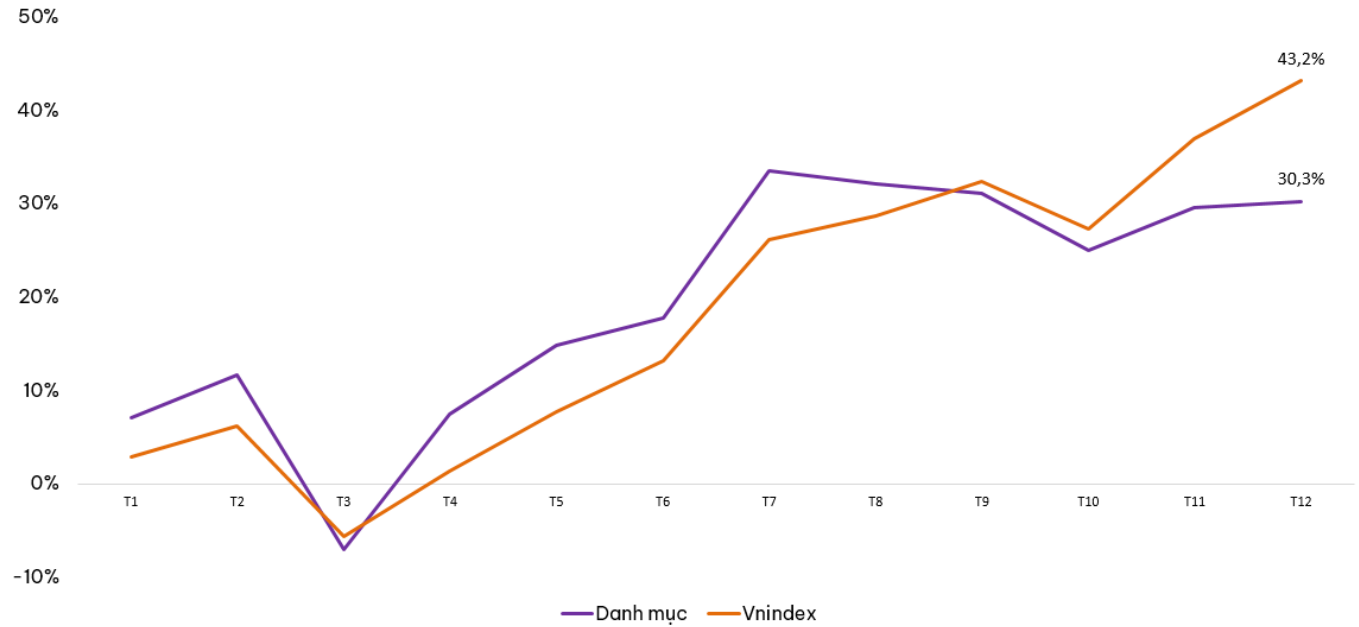
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.